

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2017/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng
và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 320/TTr-SNV ngày 06 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và thay thế Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Vũ Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Quy định này không điều chỉnh đối với những người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được pháp luật quy định là công chức; người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, được pháp luật quy định là công chức.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều này, bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự và các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự, theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 2, Luật Viên chức; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Tuyển dụng viên chức.
2. Sử dụng và quản lý viên chức:
 - a) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch viên chức;
 - b) Bổ nhiệm, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
 - c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý;
 - d) Chuyển công tác, biệt phái;
 - đ) Đánh giá, phân loại;
 - e) Đào tạo, bồi dưỡng;
 - g) Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc;
 - h) Khen thưởng, kỷ luật;
 - i) Quản lý hồ sơ;
 - k) Báo cáo, thống kê số lượng và chất lượng;
 - l) Chế độ thôi việc và nghỉ hưu.

Chương II
PHÂN CẤP VIỆC TUYỂN DỤNG,
SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC
Mục 1
TUYỂN DỤNG

Điều 4. Tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức thông qua các hình thức: Thi tuyển hoặc xét tuyển (gọi chung là tuyển dụng) và xét tuyển đặc cách theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (gọi tắt là Nghị định số 29/2012/NĐ-CP).

Điều 5. Trách nhiệm, thẩm quyền tuyển dụng

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

- a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

- Thành lập Ban giám sát các kỳ thi tuyển viên chức. Thành lập Hội đồng tuyển dụng; phê duyệt kế hoạch, kết quả tuyển dụng viên chức hàng năm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phê duyệt kết quả xét tuyển đặc cách viên chức theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP;

b) Hướng dẫn xây dựng và có ý kiến bằng văn bản đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Xây dựng ngân hàng đề thi môn kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học để phục vụ các kỳ thi tuyển viên chức.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm và số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm, gửi Sở Nội vụ;

b) Xây dựng nội dung sát hạch đề tổ chức sát hạch đối với trường hợp xét tuyển đặc cách;

c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Xây dựng bộ đề thi môn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý, để phục vụ các kỳ thi tuyển viên chức;

d) Thành lập Hội đồng, tổ chức tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức hàng năm của các đơn vị sự nghiệp được nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc quyền quản lý;

đ) Chỉ đạo việc tổ chức kỳ thi tuyển, đồng thời phê duyệt kết quả tuyển dụng, kết quả xét tuyển đặc cách viên chức đối với các đơn vị được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự;

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định phê duyệt kết quả xét tuyển đặc cách đối với các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự;

g) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế căn cứ vào năng lực của đơn vị, quyết định phân cấp việc tuyển dụng cho Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc, đảm bảo về quy trình, tiêu chuẩn, chất lượng viên chức được tuyển dụng.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ): Thành lập Hội đồng tuyển dụng, phê duyệt kế hoạch, kết quả tuyển dụng viên chức hàng năm, phê duyệt kết quả xét tuyển đặc cách viên chức;

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Ký hợp đồng làm việc và phân công người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển theo kết quả phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chấm dứt hợp đồng làm việc khi người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp được cơ quan cấp trên giao quyền tuyển dụng quy định tại Điểm g, Khoản 2 Điều này và các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự: Tổ chức việc tuyển dụng, thông qua Hội đồng tuyển dụng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức;

c) Kiến nghị cơ quan quản lý cấp trên việc xét tuyển đặc cách viên chức;

d) Ký hợp đồng làm việc và phân công người hướng dẫn tập sự đối với người trúng tuyển theo kết quả phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Chấm dứt hợp đồng làm việc khi người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mục 2 **SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

Điều 6. Bổ nhiệm, xếp lương, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I (hoặc tương đương ngạch Chuyên viên cao cấp);

- Xây dựng đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của tỉnh từ hạng III lên hạng II (tương đương ngạch Chuyên viên chính);

- Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II (tương đương ngạch Chuyên viên chính). Phê duyệt đề án và chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV (hoặc tương đương ngạch Cán sự và Nhân viên) lên hạng III;

- Trình Bộ Nội vụ: Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; phê duyệt đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên

chức từ hạng III (hoặc tương đương ngạch Chuyên viên) lên hạng II (tương đương ngạch Chuyên viên chính);

- Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch Chuyên viên chính);

- Quyết định thành lập Hội đồng, Ban giám sát các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương ngạch Chuyên viên) trở xuống. Xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng III trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng ngân hàng đề thi môn kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học để phục vụ các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xét thay đổi chức danh nghề nghiệp, quyết định bổ nhiệm, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ trường hợp bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp do viên chức đạt kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này và trường hợp thuộc thẩm quyền của cấp trên);

b) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu;

c) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Xây dựng ngân hàng đề thi môn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý, để phục vụ các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Điều 7. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, quy hoạch và quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo giai đoạn (05 năm) và hàng năm;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và một số chức danh khác do pháp luật quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng kế hoạch, quy hoạch và quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo giai đoạn (05 năm) và hàng năm;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức vụ, chức danh khác do pháp luật quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định phê duyệt;

b) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, quy hoạch và quyết định phê duyệt quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý theo giai đoạn (05 năm) và hàng năm;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận cho chuyển công tác, biệt phái viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định chấp thuận cho chuyển công tác (hoặc tiếp nhận), biệt phái viên chức ra ngoài phạm vi quản lý của sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Riêng đối với viên chức có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ và tương đương trở lên, trước khi quyết định cho chuyển công tác phải có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết

định cho chuyển công tác, biệt phái viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 9. Đánh giá, phân loại viên chức

1. Cơ quan quản lý viên chức có trách nhiệm đánh giá, phân loại viên chức hàng năm và đánh giá trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo và khi kết thúc thời gian biệt phái, theo phân cấp sau:

a) Trưởng đơn vị cấp trên đánh giá, phân loại đối với Trưởng cơ quan cấp dưới trực tiếp;

b) Trưởng đơn vị đánh giá, phân loại đối với cấp phó;

c) Đối với đơn vị không có tổ chức bên trong hoặc có tổ chức bên trong nhưng tổ chức bên trong không phải pháp nhân thì Trưởng đơn vị đánh giá, phân loại cấp phó và viên chức thuộc quyền quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc đánh giá, phân loại viên chức.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo giai đoạn (05 năm) và hàng năm; tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định cử viên chức đi đào tạo sau đại học và viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phối hợp với các ngành chức năng và cơ sở đào tạo, tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ vào tháng 7 hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm kế tiếp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ), quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ bậc đại học trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Một số trường hợp đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo chương trình, dự án, đề án phát sinh ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, thì sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị căn cứ vào chương trình, dự án, đề án cử viên chức đi học tập, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

Điều 11. Quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định;

- Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định phân bổ số lượng người làm việc cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được phê duyệt;

- Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp (hoặc điều chỉnh đề án vị trí việc làm) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm (hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm) và số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) đề án vị trí việc làm (hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm) trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Phân bổ lại số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi có quyết định phân bổ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phê duyệt số lượng người làm việc trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị mình trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự, thì được quyết định số lượng người làm việc, trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cơ quan cấp trên phê duyệt.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật viên chức

1. Khen thưởng:

Việc khen thưởng đối với viên chức, thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kỷ luật:

a) Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các thủ tục xử lý kỷ luật viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, thực hiện theo nguyên tắc, thẩm quyền sau:

- Đối với viên chức quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật;

- Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

Điều 13. Quản lý hồ sơ viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Trực tiếp quản lý hồ sơ viên chức giữ chức vụ quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm;

b) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm chức vụ quản lý và chịu trách nhiệm về việc quản lý hồ sơ viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại:

Quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 14. Báo cáo, thống kê số lượng và chất lượng viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Các đơn vị sự nghiệp báo cáo cơ quan cấp trên về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị mình.

Điều 15. Chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc nghỉ hưu, thôi việc theo nguyên tắc, thẩm quyền sau:

a) Đối với viên chức quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ quản lý quyết định cho nghỉ hưu, thôi việc;

b) Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức quyết định cho nghỉ hưu, thôi việc.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Áp dụng Quy định này đối với các tổ chức hội được giao biên chế sự nghiệp

Các tổ chức hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng người làm việc được giao hàng năm cho tổ chức hội, áp dụng Quy định này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân sự của tổ chức hội cấp tỉnh, hội cấp huyện.

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết, hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Vũ Hồng